

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Ông Phạm Gia Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phú L, sinh năm: 1979; địa chỉ: 221/74 ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm: 1976; đăng ký thường trú: 221/74 ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B, nơi ở: 379/22 ấp L, xã T, huyện C, tỉnh B.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2021, văn bản trình bày ý kiến ngày 07/5/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Phú L trình bày:

Ông Nguyễn Phú L và bà Nguyễn Thị Mộng T tiến đến hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh B ngày 13/8/2007. Thời gian chung sống hạnh phúc được 13 năm đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, bà T không chăm lo gia đình, con cái. Ông và bà T đã ly thân từ lúc bà T bỏ về nhà mẹ vào mừng 2 tết năm 2021 cho đến nay, hiện bà T sống nhờ tại nhà mẹ ruột ở ấp L, xã T, huyện C, tỉnh B.

Nay ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mộng T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: ông và bà T có ba người con chung tên Nguyễn Yến L1, sinh ngày 08/10/2007, Nguyễn Yến C, sinh ngày 23/10/2012, Nguyễn Minh L2, sinh ngày 18/8/2019, hiện đang sống với ông L. Khi ly hôn, ông L yêu cầu trực tiếp nuôi cả ba người con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L tự khai không có.

Tại phiên tòa, ông L trình bày nguyên nhân trực tiếp dẫn đến ly thân và việc ông yêu cầu ly hôn là do vào mừng 2 tết âm lịch năm 2021 ông không cho bà T đi làm (vô bịch cây giống ở gần nhà) nhưng bà T cãi lời ông mà tự ý đi làm, ngoài ra trong suốt quá trình chung sống giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì khác.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 11/6/2021 và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyễn Phú L tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Định như lời ông L trình bày. Về nguyên nhân dẫn đến ly thân bà T đồng ý với lời trình bày của ông L, trong thời gian ly thân bà vẫn thường xuyên về thăm các con. Bà T không đồng ý ly hôn, mong muốn hàn gắn với ông L để cùng nhau chăm lo cho các con. Về tài sản chung, nợ chung: bà T tự khai không có. Về con chung: có 03 con chung như ông L trình bày, trường hợp Tòa án giải quyết bà phải ly hôn với ông L thì bà đồng ý để ông L trực tiếp nuôi cả ba người con chung do hoàn cảnh bà đang phải ở nhờ gia đình ruột, bà không cấp dưỡng nuôi con nhưng bà sẽ tới lui chăm sóc các con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng, tuy nhiên bị đơn còn vắng mặt trong quá trình hòa giải.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của ông Nguyễn Phú L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Phú L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn và yêu cầu giải quyết về việc nuôi con nên Tòa án xác định loại tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Mộng T có nơi ở tại ấp, xã T, huyện C, tỉnh B nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thụ lý vụ án giải quyết là đúng thẩm quyền phù hợp với quy định tại các điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Phú L và bà Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh B vào ngày 13/8/2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông L và bà T đã sống ly thân từ mừng 02 tết âm lịch năm 2021 cho đến nay là phù hợp với nội dung Biên bản xác minh ngày 01/6/2021 của TAND huyện Chợ Lách. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc yêu cầu ly hôn theo ông L là do bất đồng trong cuộc sống, bà T không chăm lo gia đình, con cái. Tại phiên tòa ông L trình bày nguyên nhân chính dẫn đến ly hôn là do vào mừng 2 tết âm lịch năm 2021 ông không cho bà T đi làm (vô bịch cây giống ở gần nhà) nhưng bà T cãi lời ông mà tự ý đi làm, ngoài ra trong cuộc

sống hôn nhân giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì khác. Bản thân bà T tại phiên tòa tha thiết mong muốn hàn gắn để cùng nhau chăm lo cho các con còn nhỏ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ông L yêu cầu ly hôn là nhỏ nhất, ông L cũng thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân với bà T không có bạo lực gia đình, bà T không vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giữa vợ chồng vì vậy có cơ sở để khẳng định rằng mâu thuẫn giữa ông L và bà T là chưa thực sự trầm trọng, còn có thể hàn gắn được nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

Do yêu cầu ly hôn của ông L không được chấp nhận nên không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng vợ chồng, về nuôi con, về tài sản và nợ chung.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc nguyên đơn là ông Nguyễn Phú L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Đối với phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú L về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Nguyễn Thị Mộng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Phú Lâm phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007209 ngày 12/4/2021

của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Phú Lâm đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về việc kháng cáo đối với bản án: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Nhanh